TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2021/HS-ST
Ngày: 12/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Bảo D (tên thường gọi là Bun); Sinh ngày: 04/5/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 283/12A đường LHP, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Nam K (chết) và bà: Tăng Thị Kim T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/9/2020.

Tiền sự: Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 299/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/9/2019 (Giấy chứng nhận số: 477/CN-CS3 ngày 29/8/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân: Ngày 13/12/2010, bị Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp vặt (Quyết định số: 0026311/QĐ-XPHC). Bị cáo chưa nộp phạt (Công văn trả lời xác minh số: 13/KBQ6 ngày 26/01/2021 của Kho bạc Nhà nước Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Ông Lê Hoàng K; Sinh năm: 1992; Thường trú: Ấp TB, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: 262 đường số A, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Võ Văn T; Sinh năm: 1990; Trú tại: 624/1 đường KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan Văn H; Sinh năm: 1979; Thường trú: 2449/2 đường PTH, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 692 đường TC, Phường O, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Văn P; Sinh năm: 1986; Trú tại: Ấp MHi, xã MHĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

(vắng mặt)

3. Ông Mai Đức H; Sinh năm: 1999; Thường trú: 20 đường TQT, thị trấn TH, huyện HT, tỉnh Thừa Thiên Huế ; Chỗ ở: 311 lô A7 đường D2, Phường BE, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Lê Văn K; Sinh năm: 1996; Thường trú: Xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 30 đường số AI, Phường E, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Ông Ngô Văn H; Sinh năm: 1989; Trú tại: 87 đường số B, Phường B, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Trương Quỳnh N; Sinh năm: 1994; Thường trú: 18/6B đường DT, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 35 đường PCL, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Bà Nguyễn Thị N; Sinh năm: 1966; Trú tại: 870/43/6 đường LLQ, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Ông Vũ Quốc P; Sinh năm: 1984; Trú tại: 239/115 đường KV, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

9. Doanh nghiệp tư nhân MHBT - Địa chỉ: 306 đường BHN, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Chủ doanh nghiệp*: Bà Huỳnh Thị Mỹ V; Sinh năm: 1967; Thường trú: Ấp TC, xã TL, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 366 đường BĐ, Phường N, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Quản lý Doanh nghiệp tư nhân MHBT:* Bà Nguyễn Trọng N; Sinh năm: 1975; Trú tại: 282/11 đường BHN, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

10. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại & Dịch vụ PT - Địa chỉ: 45-47 đường SH, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Lê Hoàng K; Sinh năm: 1992 - Là Giám đốc.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/9/2020, các ông Lê Hoàng K, Võ Văn T đến Công an Phường J, Quận F trình báo việc bị 02 thanh niên tên Trịnh Bảo D, Tôn Thất Minh Tr, là khách thuê phòng 204 của khách sạn B (thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại & Dịch vụ PT) - địa chỉ 45-47 đường SH, Phường J, Quận F lấy trộm 02 túi xách vào tối ngày 20/9/2020. Cụ thể: Ông K bị mất 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xám; 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ và 01 mặt dây chuyền (đều bằng vàng 18K), có tổng trọng lượng 06 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ và số tiền 36.000.000 đồng. Ông T bị mất 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn T; 02 Giấy bảo hiểm xe ôtô biển số 51B-20598; 01 Giấy đăng ký xe ôtô biển số 51B-20598 (bản photo); 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông, đồng thời ông K giao nộp 01 USB màu trắng 16Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh 02 thanh niên lấy trộm 02 túi xách trên).

Đến chiều ngày 21/9/2020, Trịnh Bảo D quay về khách sạn B lấy đồ cá nhân thì bị ông K giữ lại và báo Công an Phường J, Quận F giải quyết.

Tại Công an Phường J, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Trịnh Bảo D khai: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 20/9/2020, D và Tôn Thất Minh Tr từ phòng 204 khách sạn B (lầu 2) đi thang máy xuống tầng trệt. Tr vào lấy xe gắn máy biển số 59S1-996.86 (hiệu Honda Air Blade màu đen) chở D đi ăn, khi cả hai vừa ngồi lên xe thì Tr thấy có 02 chiếc túi xách màu đen (01 chiếc để trên ghế gỗ, 01 chiếc để trên bàn) mà không có người trông coi nên kêu D đến lấy 02 chiếc túi xách này. Sau đó, Tr chở D đến thuê phòng 104 của khách sạn MT - số 193-195 đường PXL, Phường G, quận PN. Tại đây, Tr mở 02 túi xách ra kiểm tra và nói cho D biết bên trong 02 túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu xám, 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ, 01 mặt dây chuyền, 01 chiếc nhẫn, 01 đôi bông tai, 01 chiếc lắc tay (tất cả đều bằng vàng 18K), 01

Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn T. Còn trong 02 túi xách có số tiền 36.000.000 đồng và 02 Giấy bảo hiểm xe ôtô biển số 51B-20598, 01 bản photo Giấy đăng ký xe ôtô biển số 51B-20598, 01 Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hay không thì D không biết và cũng không nghe Tr nói. Đến sáng ngày 21/9/2020, Tr chở D đến tiệm vàng MH tại địa chỉ 306 - 312 đường BHN, Phường B, quận BT để thử vàng và cân trọng lượng, sau đó cả hai bán toàn bộ số vàng này cho tiệm vàng MH lấy 36.030.000 đồng. Xong, cả hai về khách sạn MT nghỉ ngơi. Đến chiều cùng ngày, Tr lấy giỏ xách của ông K cùng toàn bộ số tiền, tài sản chiếm đoạt được bỏ đi. Còn D đem theo giỏ xách của ông T (bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn T) đón xe ôm quay lại khách sạn B lấy vật dụng cá nhân thì bị ông K báo Công an Phường J, Quận F bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bệnh viện Quận F thì Trịnh Bảo D dương tính với Amphetamine.

Cơ quan điều tra Công an Quận F tiến hành cho bà Nguyễn Trọng N (quản lý tiệm vàng MH) nhận dạng người qua hình ảnh. Bà N xác định Trịnh Bảo D và Tôn Thất Minh Tr chính là người đã đem 01 vòng kiềng đeo cổ, 01 lắc đeo tay, 01 đôi bông tai, 01 chiếc nhẫn, 01 mặt dây chuyền vàng đến thử và bán cho tiệm vàng MH vào sáng ngày 21/9/2020.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 149/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 20/9/2020. Cụ thể như sau:

- 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ và mặt dây chuyền (đều là vàng 18K), có tổng trọng lượng 06 chỉ, có giá là: 16.645.000 đồng.
- 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, có giá là: 4.161.000 đồng.
- 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ, có giá là: 4.161.000 đồng.
- 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, có giá là: 13.870.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 (còn khoảng 70% giá trị sử dụng), có giá là: 500.000 đồng.

Còn 01 túi xách đeo chéo, chất liệu bằng vải, màu đen, kích thước 50x15cm; 01 túi xách đeo chéo, chất liệu bằng da, màu đen, kích thước 50x15cm, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 210/QĐ-HS); khởi tố bị can đối với Trịnh Bảo D về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 112/QĐKTBC-HS) và Lệnh tạm giam đối với Trịnh Bảo D (Lệnh số: 127/LTG-HS).

Đối với Tôn Thất Minh Tr, sinh ngày 07/11/1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh, trú tại 417/26/39 đường QT, Phường J, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 30/9/2020, Cơ quan điều tra

Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Tr (Thông báo số: 161/TB-ĐT.HS), khi nào bắt được Tr điều tra làm rõ giải quyết sau.

Đối với bà Nguyễn Trọng N, là người có hành vi mua vàng từ Trịnh Bảo D và Tôn Thất Minh Tr, nhưng bà N không biết số vàng đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trịnh Bảo D về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Bảo D khai nhận chính bị cáo đã cùng Tôn Thất Minh Tr lấy trộm 02 chiếc túi xách màu đen (01 chiếc bằng da, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ và 01 mặt dây chuyền đều bằng vàng 18K, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, 01 lắc tay bằng vàng 18K; 01 túi xách bằng vải, bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn T) tại tầng trệt của khách sạn B (địa chỉ 45-47 đường SH, Phường J, Quận F) vào tối ngày 20/9/2020. Sau đó, bị cáo và Tr đem số vàng chiếm đoạt được đến tiệm vàng MH tại địa chỉ 306 - 312 đường BHN, Phường B, quận BT bán lấy 36.030.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông K;

Bị hại Lê Hoàng K, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại & Dịch vụ PT xác nhận bị mất 01 túi xách bằng vải màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ bằng vàng 18K và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 06 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 (là tài sản của cá nhân ông K) và số tiền 36.000.000 đồng (là doanh thu của khách sạn B). Tại phiên tòa, ông K yêu cầu bị cáo Trịnh Bảo D bồi thường cho ông trị giá số vàng trên tổng cộng là 39.337.000 đồng. Riêng số tiền 36.000.000 đồng, do bị cáo không thừa nhận lấy nên ông K đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra bắt được Tôn Thất Minh Tr điều tra làm rõ sẽ yêu cầu giải quyết sau;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị N trình bày: Khoảng tháng 4/2020, con trai của bà là Nguyễn Thanh P có đưa một người bạn tên Tr về nhà chơi. Sau đó, Tr đã cạy tủ của bà lấy trộm 3.500.000 đồng cùng 01 sổ tiết kiệm, 01 sổ hộ khẩu và một số giấy tờ tùy thân. Sau sự việc xảy ra, bà có đến Công an phường PH, Quận I trình báo và đã làm lại toàn bộ các giấy tờ bị mất. Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các giấy tờ mà Công an Quận 6 đang thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Bảo D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trịnh Bảo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trịnh Bảo D bồi thường cho ông Lê Hoàng K trị giá số vàng mà bị cáo đã chiếm đoạt đem bán không thu hồi được là 39.337.000 đồng.

Đối với số tiền 36.000.000 đồng mà ông Lê Hoàng K khai để trong túi xách bị mất. Tại phiên tòa, ông K đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra bắt được Tôn Thất Minh Tr làm rõ sẽ yêu cầu giải quyết sau, nên không đề nghị giải quyết.

Riêng ông Võ Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun màu đen, có cọc trắng ở hai bên cánh tay, trên ngực áo có lô gô màu đen in chữ Dolle & Gabbana Milano Italia.

Trả lại bị cáo Trịnh Bảo D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J & Pniem màu hồng (bị bể mặt kính ở nút Home), Imei 1: 355228084202785/01, Imei 2: 355229084202783/01.

Đối với 01 Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Nguyễn Thanh P; 01 sổ hộ khẩu số: 31100114377 đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị N, 01 sổ tiết kiệm của Ngân hàng SCB số: SB0632325 mang tên Nguyễn Thị N; 01 sổ hộ chiếu số: C8625711 mang tên Nguyễn Thị N; 01 căn cước công dân số: 051166000249 mang tên Nguyễn Thị N (có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 thẻ bảo hiểm y tế số: HC4797912138458 mang tên Vũ Quốc P, 01 thẻ thành viên Aeon mang tên Vũ Quốc P, 01 thẻ học viên mang tên Vũ Quốc P, 01 thẻ đa năng Ngân hàng Đông Á số: 9704-0607-4788-7796 mang tên Vũ Quốc P (có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng (kiểu máy MD513ZP/A, số seri: DMPJPE66F185); 01 hộp quẹt Zipo màu trắng, 01 chiếc điện thoại hiệu Sony Ericsson W910i, vỏ màu đỏ đen, Imei: 35832302-322103-3, 01 hộp nhựa màu đen (bên trong có dây sạc điện thoại); 01 chiếc điện thoại màu trắng đen có chữ VEGA-4GLTE, Imei: 355343051848971, 01 rờ mót xe gắn máy màu đen, 01 rờ mót khóa xe, 03 chìa khóa xe, 01 thẻ Ngân hàng Quân đội số: 4089-0410-4725-1863 mang tên Tôn Thất Minh Tr, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đã được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Hoàng K và hình dấu Công an Phường J, Quận F; 02 thẻ giữ xe (số 14 và số 18) của Công ty CPĐT TM Địa ốc PL; 01 Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Phan Văn H; 01 thẻ Master Honda PT số: 844301872829 (có liên quan đến Tôn Thất Minh Tr), nên cần giao cho Công an Quận 6 giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB màu trắng 16Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Trịnh Bảo D và Tôn Thất Minh Tr lấy trộm 02 chiếc túi xách vào tối ngày 20/9/2020 tại tầng trệt khách sạn B - số 45-47 đường SH, Phường J, Quận F) và 01 USB hiệu Lexar 16Gb màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh hai thanh niên đến thử vàng và bán vàng vào sáng ngày 21/9/2020 tại tiệm vàng MH - số 306 đường BHN, Phường B, quận BT), đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trịnh Bảo D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trịnh Bảo D tại phiên tòa với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/9/2020 (kèm bản ảnh hiện trường), Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của các ông, bà Lê Hoàng K, Võ Văn T, Nguyễn Trọng N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Bảo D đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trịnh Bảo D đã cùng Tôn Thất Minh Tr lợi dụng sự sơ hở của các ông Lê Hoàng K, Võ Văn T, lén lút chiếm đoạt của ông K 01 túi xách bằng da màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ và mặt dây chuyền (đều bằng vàng 18K), có tổng trọng lượng 06 chỉ trị giá 16.645.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 4.161.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 4.161.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ trị giá 13.870.000 đồng. Chiếm đoạt của ông T 01 túi xách bằng vải màu đen, bên

trong túi xách có một số giấy tờ tùy thân (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 39.337.000 đồng. Riêng 02 chiếc túi xách, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 không định giá được do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá). Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Trịnh Bảo D thì Tôn Thất Minh Tr là người chủ động rủ rê, ngoài việc phát hiện bị hại có tài sản, còn là người giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản và đem tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ. Bị cáo Trịnh Bảo D ngoài trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn cùng với Tr đem tài sản chiếm đoạt được đi bán. Tuy nhiên, hiện Tr đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của Tr để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Tr khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trịnh Bảo D không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Bị cáo Trịnh Bảo D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trịnh Bảo D ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 13/12/2010, bị Công an Phường 8, Quận 6 quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp vặt. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Bảo D tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và bị bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013), hiện đang bệnh nặng (kháng thể HIV), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trịnh Bảo D còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trịnh Bảo D đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Lê Hoàng K 01 chiếc vòng kiềng đeo cổ bằng vàng 18K và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, có tổng trọng lượng 06 chỉ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310. Tại phiên tòa, ông K yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá các tài sản trên tổng cộng là 39.337.000 đồng. Xét yêu cầu của ông K là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Lê Hoàng K có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo Trịnh Bảo D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trịnh Bảo D còn phải trả ông Lê Hoàng K khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền 36.000.000 đồng mà ông Lê Hoàng K khai để trong túi xách bị mất, do Tôn Thất Minh Tr đã bỏ trốn, nên chưa có cở sở làm rõ. Tại phiên tòa, Ông K đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra bắt được Tr điều tra làm rõ sẽ yêu cầu giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Riêng ông Võ Văn T đã nhận lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Võ Văn T, 01 túi xách bằng vải màu đen, hiệu Levi’s và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/10/2020 của Công an Quận 6 - BL119, 120, 167), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 áo thun màu đen, có cọc trắng ở hai bên cánh tay, trên ngực áo có lô gô màu đen in chữ Dolle & Gabbana Milano Italia (bị cáo Trịnh Bảo D mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J & Pniem màu hồng (bị bể mặt kính ở nút Home), Imei 1: 355228084202785/01, Imei 2: 355229084202783/01 thu giữ của bị cáo Trịnh Bảo D. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của

Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Nguyễn Thanh P; 01 sổ hộ khẩu số: 31100114377 đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị N; 01 sổ tiết kiệm của Ngân hàng SCB, số: SB0632325 mang tên Nguyễn Thị N; 01 sổ hộ chiếu số: C8625711 mang tên Nguyễn Thị N; 01 căn cước công dân số: 051166000249 mang tên Nguyễn Thị N, xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Phú Hữu, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 thẻ bảo hiểm y tế số: HC4797912138458 mang tên Vũ Quốc P; 01 thẻ thành viên Aeon mang tên Vũ Quốc P; 01 thẻ học viên mang tên Vũ Quốc P; 01 thẻ đa năng Ngân hàng Đông Á số: 9704-0607-4788-7796 mang tên Vũ Quốc P, xét thấy có liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng ngày 30/10/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an Quận 9 và Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân yêu cầu phối hợp điều tra và xử lý các vật cứng trên theo thẩm quyền (Công văn số: 1594/CV-ĐT.HS và Công văn số: 1596/CV-ĐTHS), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao các đồ vật trên lại cho Công an Quận 6 giữ để phối hợp với Công an Quận 9 và Công an quận Bình Tân điều tra, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, kiểu máy MD513ZP/A, số seri: DMPJPE66F185; 01 hộp quẹt Zipo màu trắng; 01 chiếc điện thoại hiệu Sony Ericsson W910i, vỏ màu đỏ đen, Imei: 35832302-322103-3; 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có dây sạc điện thoại; 01 chiếc điện thoại màu trắng đen, có chữ VEGA-4GLTE, Imei: 355343051848971; 01 rờ mót xe gắn máy màu đen; 01 rờ mót khóa xe; 03 chìa khóa xe; 01 thẻ Ngân hàng Quân đội số: 4089-0410-4725-1863 mang tên Tôn Thất Minh Tr; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Hoàng K và hình dấu Công an Phường J, Quận F; 02 thẻ giữ xe (số 14 và số 18) của Công ty CPĐT TM Địa ốc PL; 01 Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Phan Văn H; 01 thẻ Master Honda PT số: 844301872829, xét thấy có liên quan đến việc điều tra làm rõ hành vi của Tôn Thất Minh Tr mà Tr hiện đã bỏ trốn, nên Hội đồng xét xử giao lại cho Công an Quận 6 giữ để điều tra và xử lý sau khi bắt được Tr.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 205/PNK ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS-Q6 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với 01 bảng tên Công an nhân dân số 290-511 mang tên Ngô Văn H; 01 thẻ sinh viên Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh mang tên Mai Đức H; 01 Giấy đăng ký xe máy, biển số 63M1-1581 mang tên Trần Văn P; 01 thẻ giữ xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ TĐ mang tên HN; 01 thẻ Parkson Promtoter mang tên Lê Văn K, Cơ

quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong (theo các Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu - Bút lục từ số 168 đến số 172), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB màu trắng 16Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Trịnh Bảo D và Tôn Thất Minh Tr lấy trộm 02 chiếc túi xách vào tối ngày 20/9/2020 tại tầng trệt khách sạn B - số 45-47 đường SH, Phường J, Quận F) và 01 USB hiệu Lexar 16Gb màu đen (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh hai thanh niên đến thử vàng và bán vàng vào sáng ngày 21/9/2020 tại tiệm vàng MH - số 306 đường BHN, Phường B, quận BT), đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Tôn Thất Minh Tr, ngày 30/9/2020 Công an Quận 6 đã ra thông báo truy tìm đối với Tr và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Tr điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Trọng N, Viện kiểm sát xác định bà N không biết rõ số vàng mà bà mua từ Trịnh Bảo D, Tôn Thất Minh Tr vào sáng ngày 21/9/2020 là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Trịnh Bảo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trịnh Bảo D** (Bun) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Bảo D** (Bun) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Bảo D bồi thường cho ông Lê Hoàng K 39.337.000 (ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Lê Hoàng K có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo Trịnh Bảo D chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trịnh Bảo D còn phải trả ông Lê

Hoàng K khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo thun màu đen, có cọc trắng ở hai bên cánh tay, trên ngực áo có lô gô màu đen in chữ Dolle & Gabbana Milano Italia.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trịnh Bảo D 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J & Pniem màu hồng (bị bể mặt kính ở nút Home), Imei 1: 355228084202785/01, Imei 2: 355229084202783/01.

Giao 01 (một) Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Nguyễn Thanh P; 01 (một) sổ hộ khẩu số: 31100114377 đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị N; 01 (một) sổ tiết kiệm của Ngân hàng SCB, số: SB0632325 mang tên Nguyễn Thị N; 01 (một) sổ hộ chiếu số: C8625711 mang tên Nguyễn Thị N; 01 (một) Căn cước công dân số: 051166000249 mang tên Nguyễn Thị N; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế số: HC4797912138458 mang tên Vũ Quốc P; 01 (một) thẻ thành viên Aeon mang tên Vũ Quốc P; 01 (một) thẻ học viên mang tên Vũ Quốc P; 01 (một) thẻ đa năng Ngân hàng Đông Á số: 9704-0607-4788-7796 mang tên Vũ Quốc P; 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad màu trắng, kiểu máy MD513ZP/A, số seri: DMPJPE66F185; 01 (một) hộp quẹt Zipo màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Sony Ericsson W910i, vỏ màu đỏ đen, Imei: 35832302-322103-3; 01 (một) hộp nhựa màu đen, bên trong có dây sạc điện thoại; 01 (một) chiếc điện thoại màu trắng đen, có chữ VEGA-4GLTE, Imei: 355343051848971; 01 (một) rờ mót xe gắn máy màu đen; 01 (một) rờ mót khóa xe; 03 (ba) chìa khóa xe; 01 (một) thẻ Ngân hàng Quân đội số: 4089-0410-4725-1863 mang tên Tôn Thất Minh Tr; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, được niêm phong có chữ ký ghi tên Lê Hoàng K và hình dấu Công an Phường J, Quận F; 02 (hai) thẻ giữ xe (số 14 và số 18) của Công ty CPĐT TM Địa ốc PL; 01 (một) Giấy bảo hiểm xe máy mang tên Phan Văn H; 01 (một) thẻ Master Honda PT số: 844301872829 cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giữ để điều tra, làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Bảo D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.966.850 (một triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trịnh Bảo D; bị hại Lê Hoàng K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị N và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại & Dịch vụ PT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Võ Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên